



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 8

Số 49 (01/8/2007)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

16-7-2007	- Chỉ thị số 18/2007/CT-UBND về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008.	3
16-7-2007	- Chỉ thị số 19/2007/CT-UBND về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố trong 6 tháng cuối năm 2007.	8
16-7-2007	- Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND về phân loại đơn vị hành chính phường - xã, thị trấn thuộc thành phố Hồ Chí Minh.	16
16-7-2007	- Quyết định số 3133/QĐ-UBND về duyệt Kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên.	42

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 13-7-2007 - Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007. 49
- 13-7-2007 - Nghị quyết số 04/2007/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006 và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2007. 54
- 13-7-2007 - Nghị quyết số 01/NQ-HĐND về áp dụng chế độ trợ cấp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành Giáo dục đang công tác tại thị trấn Nhà Bè. 59

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2007/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2007

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008

Năm 2008 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII, trên cơ sở những kết quả đạt được về kinh tế - xã hội năm 2006 và dự báo khả năng hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2007 với tốc độ tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu về xã hội tiếp tục phát triển, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 733/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008; nhằm tận dụng tốt thời cơ, vượt qua những khó khăn thách thức, phấn đấu tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững.

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nhà nước trực thuộc thành phố khẩn trương thực hiện những nội dung sau:

1. Mục tiêu chung của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008 là:

1.1. Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh các ngành dịch vụ cao cấp, từng bước nâng cao tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế thành phố, tăng dần tỷ trọng các sản phẩm công nghiệp có hàm lượng khoa học và công nghệ cao, giảm dần các ngành

công nghiệp thâm dụng lao động, tạo mọi điều kiện thuận lợi để tăng nhanh xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ cao của nước ngoài cho sự phát triển kinh tế thành phố;

1.2. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư toàn xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở phát triển mạnh và quản lý tốt các hình thức đầu tư gián tiếp để đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, thu hút mạnh hơn vốn đầu tư nước ngoài và vốn đầu tư của khu vực dân doanh; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển mạnh khoa học công nghệ.

1.3. Tăng cường trật tự, kỷ cương trong quản lý đô thị; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, góp phần làm cho công tác chống ngập nội thị, chống ùn tắc giao thông, bảo vệ môi trường mang lại hiệu quả cao; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ, phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt: số vụ, số người chết, số người bị thương.

1.4. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm tạo điều kiện khuyến khích tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, phát triển hệ thống an sinh xã hội, qua đó, từng bước nâng cao mức sống và chất lượng sống của nhân dân. Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội bền vững và giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, phấn đấu kéo giảm đến mức thấp nhất tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự.

1.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính là khâu đột phá, trong đó trọng tâm là cải tiến thủ tục hành chính, đổi mới về tổ chức, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước; phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại giữa chính quyền địa phương với cộng đồng doanh nghiệp và dân cư; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Để thực hiện mục tiêu chung kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008, các ngành, các cấp, các đơn vị trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách của ngành, địa phương, đơn vị mình phải bám sát vào những nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu của thành phố, cụ thể như sau:

2.1. Duy trì tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) năm 2008 tăng 12% trở lên, hướng đến phát triển bền vững.

2.2. Thu ngân sách trên địa bàn 81.222 tỷ đồng (không kể thu từ dầu thô) tăng 10,02% so với ước thực hiện năm 2007; trong đó thu nội địa 47.722 tỷ đồng, tăng 12,61% (không kể thu từ dầu thô và thu tiền sử dụng đất), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 33.500 tỷ đồng, tăng 8,77% so với ước thực hiện năm 2007. Chi ngân sách địa phương 16.657 tỷ đồng, giảm 20,79% so với ước thực hiện năm 2007.

2.3. Về đầu tư, tiếp tục triển khai nhiều biện pháp để cải thiện môi trường đầu tư trong và ngoài nước nhằm huy động các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thành phố, phấn đấu huy động vốn đầu tư trên địa bàn 84.000 tỷ đồng trở lên, bằng 30,9% GDP.

2.4. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; từng bước xây dựng ngành công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, cơ khí - tự động, vật liệu mới thành những ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố, có tốc độ tăng trưởng cao. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ, khuyến khích và tôn vinh các nhà khoa học có tài, có nhiều đóng góp cho thành phố.

2.5. Về văn hóa - xã hội, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao, đồng thời tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực này; tiếp tục mở rộng quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp; nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo học sinh giỏi, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo thêm việc làm mới cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Giải quyết tích cực và có hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi cam kết WTO.

Hoàn thành phổ cập bậc trung học vào năm 2008; phổ cập tin học, ngoại ngữ cho học sinh phổ thông; quy hoạch xây dựng các khu đại học gắn với các khu nghiên cứu triển khai công nghệ, khu công nghiệp; khuyến khích sự liên kết đào tạo giữa các trường; tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo.

Triển khai, nâng cao và đổi mới tính hiệu quả của các phong trào thi đua, tiếp tục thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo, nhà tình nghĩa, nhà tình thương, chương trình 3 giảm; tập trung triển khai tốt đề án tổ chức dạy nghề, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện; xây dựng trật tự kỷ cương, nếp sống văn hóa mới; thực hiện tốt các chương trình quốc gia trên địa bàn.

2.6. Tăng cường quản lý đô thị, quản lý xây dựng, tập trung hoàn thành công tác lập và điều chỉnh quy hoạch; tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình nhà ở, xây dựng chính sách hỗ trợ khuyến khích đầu tư nhà ở cho dân, người tái định cư, nhà lưu trú cho công nhân, ký túc xá cho sinh viên và nhà ở xã hội; phát triển giao thông vận tải, giảm ùn tắc giao thông; giảm tai nạn giao thông; phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị.

2.7. Tiếp tục thực hiện chương trình chống ngập nước, xóa ngập nước trên địa bàn thành phố; cải thiện mức độ ô nhiễm môi trường; sử dụng hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, môi trường ở các lưu vực sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, bảo đảm cân bằng sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn đa dạng sinh học. Chủ động phối hợp với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thực hiện đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai; phối hợp kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm công nghiệp, ô nhiễm kênh rạch, nước thải y tế, chất lượng vệ sinh đô thị; phối hợp trong đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải nguy hại; tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra.

2.8. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý Nhà nước; đẩy mạnh cải cách và hoàn thiện thể chế hành chính, nâng cao đạo đức và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động cải cách hành chính, chống quan liêu, Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng; Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động hội nhập kinh tế quốc tế. Xử lý nghiêm khắc những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản và vốn của Nhà nước.

2.9. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh kết hợp giữa quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh trấn áp các loại tội phạm có tổ chức, giữ vững ổn định an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý xã hội, tạo môi trường chính trị - xã hội ổn định cho phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Nội dung kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008 cần được chuẩn bị khẩn trương, nghiêm túc.

3.1. Nội dung kế hoạch phải bao quát hoạt động của các ngành, các thành phần kinh tế trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Những giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện phải cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan đơn vị; xác định rõ phương thức, điều kiện và thời gian tổ chức thực hiện.

3.2. Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm, dự ước cả năm 2007 và các chỉ tiêu chủ yếu còn lại của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, từng ngành, từng địa phương, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 2 năm (2006 - 2007) của ngành, địa phương, đơn vị mình. Báo cáo đánh giá phải nêu rõ những mặt làm được, mặt chưa làm được, những

khó khăn, tồn tại, phân tích đầy đủ những nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành; đồng thời khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách 2008 của ngành, địa phương, đơn vị.

4. Về tổ chức thực hiện:

4.1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hướng dẫn khung Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2008 cho các sở - ngành, quận - huyện, Tổng Công ty Nhà nước trực thuộc thành phố trong tháng 7 năm 2007.

4.2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế dự thảo sơ bộ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008 trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước trước ngày 20 tháng 7 năm 2007.

4.3. Trên cơ sở khung hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2008, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 8 năm 2007 để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo các cơ quan Trung ương theo quy định.

4.4. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phương án phân bổ, giao kế hoạch nhiệm vụ và dự toán ngân sách năm 2008 cho sở - ngành, quận - huyện và các doanh nghiệp trực thuộc thành phố theo quy định trước ngày 10 tháng 12 năm 2007.

4.5. Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách cho từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc các Tổng Công ty trực thuộc thành phố thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, nhằm đảm bảo công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2008 đạt được mục tiêu, yêu cầu và đúng tiến độ quy định của Thủ tướng Chính phủ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2007/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2007

CHỈ THỊ

Về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố trong 6 tháng cuối năm 2007

Trong thời gian qua, đặc biệt là trong 6 tháng đầu năm 2007, chính quyền và lực lượng Công an các cấp, các ngành, các đơn vị đã có nhiều cố gắng giải quyết bài toán về giữ gìn trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố nhưng kết quả đạt được chưa cao, tai nạn giao thông đường bộ 6 tháng đầu năm 2007 tăng cao so với cùng kỳ năm trước; tình hình chưa được chuyển biến cộng với những phát sinh bất cập làm tăng thêm tính bức xúc, cần phải được đánh giá an toàn giao thông là một vấn đề nghiêm trọng phải được quyết tâm khắc phục vì liên quan đến sinh mạng, tài sản và môi trường sống của nhân dân thành phố.

Nguyên nhân của vấn đề trên là do nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật về giao thông của người tham gia giao thông còn yếu kém; hạ tầng giao thông còn nhiều bất cập; công tác quản lý Nhà nước còn thiếu sót; việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các cấp, các ngành chưa đạt yêu cầu.

Nhằm khắc phục các yếu kém, tồn tại nêu trên, quyết tâm kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố trong 6 tháng cuối năm 2007; quyết tâm thực hiện Quyết định số 128/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 213/UBATGTQG ngày 19 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia về chỉ tiêu giảm số thiệt hại về người do tai nạn giao thông trong năm 2007, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, các ngành khẩn trương thực hiện quyết liệt những biện pháp sau đây:

1. Sở Tư pháp:

- Chủ trì phối hợp với các Sở - ban - ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị với Trung ương về việc ban hành văn bản mới hoặc bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương về bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho phù hợp và khả thi với tình hình thực tế của thành phố.

- Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố chủ trì phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình mới, tổ chức các hội thi để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thành phố; tăng cường đào tạo đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên để đáp ứng yêu cầu công tác.

2. Sở Văn hóa và Thông tin:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, vận động về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố bằng nhiều hình thức sinh động với chủ đề chính là vận động mọi người phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giao thông, đặc biệt là phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy.

- Chỉ đạo và cung cấp cho các rạp chiếu phim trên địa bàn thành phố những đoạn phim tuyên truyền về an toàn giao thông dài khoảng 5 - 10 phút để các rạp trình chiếu trước khi vào phim chính.

- Đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố các nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan Báo - Đài thành phố trong công tác thông tin tuyên truyền, vận động về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

Công tác tuyên truyền vận động phải được thực hiện trên cả diện rộng và chiều sâu; không chỉ dừng lại ở một số đối tượng mà phải tuyên truyền và vận động ở tất cả các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và ở mọi tầng lớp nhân dân. Phải giải quyết cho được cái gốc vấn đề là ý thức chấp hành luật pháp giao thông của từng người tham gia giao thông. Biện pháp thông tin tuyên truyền phải hết sức cụ thể và thiết thực.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục tăng cường thời lượng và đa dạng hóa hình thức giảng dạy pháp luật giao thông ở tất cả các cấp học nhằm giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành cho học sinh phổ thông, đặc biệt là học sinh cấp 3.

- Chỉ đạo tất cả các trường học đưa nội dung bảo đảm an toàn giao thông vào sinh hoạt chào cờ đầu tuần, vào tiết học đầu tiên trong ngày và sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần; đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện chương trình xe đưa đón học sinh; có hình thức xử lý nghiêm việc học sinh vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

- Chỉ đạo tất cả các trường học phối hợp với Công an và chính quyền địa phương tổ chức tốt việc giữ gìn trật tự giao thông khu vực trước cổng trường; dựng các panô nơi học sinh ra cổng trường để nhắc nhở học sinh phải nghiêm chỉnh chấp

hành pháp luật về giao thông.

- Phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho cơ quan Báo - Đài về tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông của ngành Giáo dục và Đào tạo.

4. Sở Giao thông - Công chính:

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố tiếp tục khảo sát, nghiên cứu phân luồng và tổ chức lại giao thông cho hợp lý để thiết lập thêm các hành lang an toàn giao thông, đặc biệt tập trung xử lý tại các khu vực trọng điểm về tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tổ chức kiểm tra thực địa, điều chỉnh bổ sung hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, sơn đường... hướng dẫn giao thông rõ ràng cho người đi đường. Khảo sát, lập đề án lắp đặt bổ sung dãy phân cách giữa đường để tăng cường cường chế, đảm bảo an toàn giao thông.

- Đẩy nhanh việc phân luồng giao thông một chiều cho các tuyến đường đã được nghiên cứu để giảm ùn tắc khu vực; nghiên cứu và tổ chức sắp xếp lại việc cho phép đậu xe ô tô dưới lòng đường có thu phí (nhất là các đường nhỏ) để phòng tránh xảy ra ùn tắc và tai nạn giao thông.

- Tăng cường kiểm tra và nhanh chóng khắc phục các khiếm khuyết, hư hỏng của hạ tầng kỹ thuật giao thông đường bộ và tình trạng ngập nặng trên nhiều tuyến đường trong mùa mưa để bảo đảm an toàn cho người lưu thông. Kiểm điểm, xử lý nghiêm giám đốc và cán bộ các Khu Quản lý giao thông đô thị nếu thiếu trách nhiệm trong công tác này.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc bảo đảm tiến độ thi công các công trình về hạ tầng giao thông; chỉ đạo Thanh tra Sở kiên quyết xử phạt nặng và bắt buộc các chủ đầu tư và đơn vị thi công phải khắc phục ngay những vi phạm về ô nhiễm môi trường, về rào chắn, báo hiệu an toàn tại công trường thi công, đồng thời buộc tái lập ngay mặt đường để bảo đảm an toàn giao thông.

- Tăng cường biện pháp quản lý chặt chẽ để phòng tránh tiêu cực, nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm xe cơ giới và công tác đào tạo - sát hạch - cấp giấy phép lái xe; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, nhân viên có tiêu cực.

- Tổ chức lại mạng lưới luồng tuyến xe buýt cho hợp lý, tránh trùng lặp, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ hành khách đi xe.

- Chủ trì phối hợp với Công an thành phố và Ủy ban nhân dân, Ban An toàn giao thông các quận - huyện khảo sát, có biện pháp khắc phục ngay các “điểm đen”

về tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố; xử lý an toàn kỹ thuật cho chốt trực gác tại các nơi giao nhau giữa đường bộ - đường sắt trên địa bàn thành phố, tổ chức lực lượng trực gác đúng quy định, nghiêm túc; tiếp tục khảo sát, nâng cấp các đường ngang với đường sắt tại địa bàn các quận có đường sắt đi qua; giải quyết nhanh chóng các kiến nghị của Ủy ban nhân dân, Ban An toàn giao thông quận - huyện về hạ tầng giao thông.

- Phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan chức năng tổ chức lực lượng thường xuyên kiểm tra và xử lý kiên quyết tình trạng xe chở hàng vượt quá tải trọng của xe, đặc biệt tổ chức kiểm tra tại các cổng cảng; thường xuyên kiểm tra an toàn giao thông trên các tuyến đường thủy nội địa, kiên quyết xử phạt và đình chỉ hoạt động các bến và phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn giao thông.

- Phối hợp với Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông của ngành Giao thông - Công chính.

5. Công an thành phố:

- Phối hợp với Sở Giao thông - Công chính để chỉ đạo các lực lượng cảnh sát, thanh tra giao thông tăng cường kiểm tra, kiểm soát giao thông trên địa bàn, thường xuyên thay đổi phương án tuần tra, thực hiện kiểm tra cơ động, chốt chặn tại các “điểm đen”, tại các khu vực trọng điểm về an toàn giao thông.

- Chỉ đạo Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự thành phố và Công an các quận - huyện điều chỉnh, bố trí lại lực lượng và phối hợp với các lực lượng khác (Cảnh sát cơ động, Thanh niên xung phong, Thành đoàn,...) tăng cường công tác trực chốt, điều hòa giao thông tại các giao lộ cũng như công tác tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trên các tuyến đường vào thời điểm xảy ra nhiều tai nạn giao thông trong ngày (19 giờ 00 đến 01 giờ 00 sáng hôm sau); kiên quyết xử phạt nặng các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, đặc biệt là các hành vi nguyên nhân gây ra nhiều tai nạn giao thông (theo thống kê); bắt buộc người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy phải quay xe lại, không cho tiếp tục lưu thông nếu không chấp hành đội mũ bảo hiểm khi đi vào các tuyến đường quy định bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy.

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ và Công an các quận - huyện tiến hành điều tra cơ bản các tuyến đường đã xảy ra nhiều tai nạn; từ đó xây dựng kế hoạch chuyên đề tập trung lực lượng, phương tiện nhằm cải thiện tình hình tai nạn trên những tuyến đường này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông - Công chính tổ chức lực lượng thường xuyên kiểm tra và xử lý kiên quyết tình trạng xe chở hàng vượt quá tải trọng của xe, đặc biệt là tổ chức kiểm tra tại các cổng cảng; thường xuyên kiểm tra an toàn giao thông trên các tuyến đường thủy nội địa, kiên quyết xử phạt và đình chỉ hoạt động các bến và phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn giao thông.

- Có biện pháp xử lý nghiêm khắc những cán bộ, chiến sĩ có hành vi tiêu cực trong kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban An toàn giao thông quận - huyện kiểm tra, giải tỏa triệt để các trường hợp nhà xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, lấn chiếm lòng - lề đường để kinh doanh, buôn bán gây cản trở giao thông.

- Phối hợp với Sở Giao thông - Công chính và Ủy ban nhân dân, Ban An toàn giao thông các quận - huyện xác định và có biện pháp khắc phục nhanh chóng các “điểm đen” về tai nạn giao thông; kiểm tra, hoàn thiện an toàn kỹ thuật cho chốt trực gác tại nơi giao nhau giữa đường bộ - đường sắt trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình trật tự an toàn giao thông, số liệu tai nạn giao thông, số liệu xử lý vi phạm,... và các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

6. Sở Y tế:

Chỉ đạo các bệnh viện thành phố, bệnh viện quận - huyện (đặc biệt là các quận - huyện ở cửa ngõ thành phố như Bình Chánh, Bình Tân, Thủ Đức, Củ Chi,...) tăng cường đội ngũ y - bác sĩ và cơ sở vật chất để phục vụ công tác sơ - cấp cứu và điều trị cho những người bị tai nạn giao thông.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chỉ đạo Công ty Môi trường đô thị thành phố nghiên cứu, tổ chức lại các bãi tập kết, trung chuyển rác và thời gian vận chuyển rác hợp lý (tránh lưu thông vào giờ cao điểm) để phòng tránh ùn tắc giao thông, đồng thời tạo môi trường giao thông sạch sẽ và an toàn hơn.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính:

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch, cấp phát vốn kịp thời cho các dự án xây dựng hạ tầng giao thông; bổ sung kinh phí duy tu bảo dưỡng, trung đại tu hệ thống giao thông trong 6 tháng cuối năm 2007 và các nhu cầu khác để bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

9. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp:

Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông - Công chính, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân và Công an quận - huyện, phường - xã để thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, xây dựng các đường song hành để phòng tránh tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông tại khu vực trước cổng các Khu Chế xuất - Khu Công nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân và Ban An toàn giao thông 24 quận - huyện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Ban An toàn giao thông quận - huyện phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tình hình đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn phụ trách. Yêu cầu tăng cường lực lượng tuần tra để kiểm soát chặt chẽ tình hình, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; nhất là công tác giải tỏa lấn chiếm lòng lề đường trái phép, gây cản trở giao thông, trả lại đường thông, hè thoáng cho người đi bộ. Không lấn chiếm lòng lề đường, bảo đảm an toàn giao thông, coi đây là điều kiện bắt buộc khi xem xét cấp phép kinh doanh cho các cơ sở, cửa hàng, kinh doanh dịch vụ...

Khẩn trương tổ chức hội nghị để kiểm điểm, đánh giá sâu sát kết quả thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2007; xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn, trong đó cần tập trung vào các biện pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, thực hiện sâu rộng đến phường - xã - thị trấn, khu phố, tổ dân phố.

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng của thành phố kiểm tra, giải tỏa triệt để tình trạng nhà xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ và tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán gây cản trở giao thông và nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông; kiểm tra, xử lý triệt để tình trạng lấn chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn.

- Chỉ đạo lực lượng Công an quận - huyện phối hợp với Công an phường - xã và các lực lượng khác (Cảnh sát cơ động, Đội Quản lý trật tự đô thị, Thanh niên xung phong, Quận - Huyện đoàn,...) tăng cường công tác trực chốt, điều hòa giao thông tại các giao lộ; tăng cường công tác tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm vào thời gian xảy ra nhiều tai nạn giao thông trong ngày trên các tuyến đường đã xảy ra nhiều tai nạn giao thông thuộc địa bàn quận - huyện, kiên quyết xử phạt nặng các hành vi vi

phạm về trật tự an toàn giao thông, nhất là các hành vi nguyên nhân gây ra nhiều tai nạn giao thông (theo thống kê).

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện liên tục các chương trình tuyên truyền, vận động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân thành phố về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đặc biệt là gắn các chỉ tiêu về an toàn giao thông vào phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư.

Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân thành phố, Hội Cựu Chiến binh thành phố liên tục mở những đợt tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên công đoàn gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông và đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy.

Đề nghị Thành đoàn TNCS Hồ Chí Minh liên tục mở những đợt tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông và đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy; tổ chức lực lượng đoàn viên, thanh niên xung kích trợ giúp lực lượng Cảnh sát giao thông thành phố và Công an các quận - huyện trong công tác trực chốt và điều hòa giao thông.

12. Đề nghị các cơ quan Báo - Đài thành phố thường xuyên thông tin về tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố; tăng cường thời lượng, tin bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các cấp, các ngành thành phố; nêu gương người tốt, việc tốt; tạo dư luận xã hội lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, xem đó như một tội ác đối với xã hội; mở diễn đàn vận động mọi người nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giao thông khi tham gia giao thông và đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy.

Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Báo Tuổi Trẻ, Báo Pháp luật phải đi đầu trong công tác thông tin tuyên truyền này. Riêng Đài Truyền hình thành phố xây dựng chương trình về trật tự an toàn giao thông để thông tin tình hình và tuyên truyền về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố, phát sóng hàng ngày vào sáng sớm trước giờ đi học, đi làm (6 giờ 15 đến 6 giờ 30) và vào giờ cao điểm buổi tối (18 giờ 45 đến 19 giờ 00).

13. Ban An toàn giao thông thành phố:

- Chủ trì tổ chức các đoàn đi kiểm tra tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn các quận - huyện, đặc biệt là các quận - huyện xảy ra nhiều tai nạn giao thông

hoặc có nhiều điểm đen về tai nạn giao thông; làm việc với Ủy ban nhân dân, Ban An toàn giao thông các quận - huyện để thống nhất các biện pháp nhằm cải thiện tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận - huyện.

- Phối hợp với các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân, Ban An toàn giao thông các quận - huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các giải pháp nhằm cải thiện tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các Sở - ban - ngành, quận - huyện cho Ủy ban An toàn giao thông quốc gia và Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có văn bản quy định tất cả cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức của các phòng - ban và đơn vị trực thuộc phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy và gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông; đồng thời gắn nội dung chấp hành pháp luật giao thông vào tiêu chuẩn xem xét, đánh giá thi đua của cá nhân, các phòng - ban và đơn vị trực thuộc.

Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban An toàn giao thông các quận - huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này; định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 7 năm 2007, báo cáo kết quả cho Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố (số 63 Lý Tự Trọng, quận 1) trước ngày 05 tháng sau để tổng hợp, báo cáo cho Ủy ban An toàn giao thông quốc gia và Ủy ban nhân dân thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân loại đơn vị hành chính phường - xã, thị trấn
thuộc thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn; Thông tư số 05/2006/TT-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2006 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 159/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 475/TTr-SNV ngày 28 tháng 6 năm 2007 về thẩm định kết quả phân loại đơn vị hành chính phường - xã, thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân loại đơn vị hành chính 322 phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 1
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường Bến Nghé	Loại I
2	Phường Bến Thành	Loại I
3	Phường Cầu Kho	Loại I
4	Phường Cầu Ông Lãnh	Loại I
5	Phường Cô Giang	Loại I
6	Phường Đa Kao	Loại I
7	Phường Nguyễn Cư Trinh	Loại I
8	Phường Nguyễn Thái Bình	Loại I
9	Phường Phạm Ngũ Lão	Loại I
10	Phường Tân Định	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 2
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường An Khánh	Loại I
2	Phường An Lợi Đông	Loại III
3	Phường An Phú	Loại II
4	Phường Bình An	Loại II
5	Phường Bình Khánh	Loại II
6	Phường Bình Trưng Đông	Loại II
7	Phường Bình Trưng Tây	Loại II
8	Phường Cát Lái	Loại II
9	Phường Thảo Điền	Loại II
10	Phường Thạnh Mỹ Lợi	Loại II
11	Phường Thủ Thiêm	Loại II

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 3
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại I
2	Phường 2	Loại I
3	Phường 3	Loại I
4	Phường 4	Loại I
5	Phường 5	Loại I
6	Phường 6	Loại I
7	Phường 7	Loại I
8	Phường 8	Loại I
9	Phường 9	Loại I
10	Phường 10	Loại I
11	Phường 11	Loại I
12	Phường 12	Loại I
13	Phường 13	Loại II
14	Phường 14	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 4
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại II
2	Phường 2	Loại I
3	Phường 3	Loại I
4	Phường 4	Loại I
5	Phường 5	Loại II
6	Phường 6	Loại I
7	Phường 8	Loại I
8	Phường 9	Loại II
9	Phường 10	Loại II
10	Phường 12	Loại II
11	Phường 13	Loại II
12	Phường 14	Loại I
13	Phường 15	Loại I
14	Phường 16	Loại I
15	Phường 18	Loại II

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 5
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại I
2	Phường 2	Loại I
3	Phường 3	Loại II
4	Phường 4	Loại II
5	Phường 5	Loại I
6	Phường 6	Loại II
7	Phường 7	Loại I
8	Phường 8	Loại II
9	Phường 9	Loại I
10	Phường 10	Loại II
11	Phường 11	Loại I
12	Phường 12	Loại II
13	Phường 13	Loại II
14	Phường 14	Loại I
15	Phường 15	Loại II

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 6
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại II
2	Phường 2	Loại II
3	Phường 3	Loại II
4	Phường 4	Loại II
5	Phường 5	Loại I
6	Phường 6	Loại I
7	Phường 7	Loại I
8	Phường 8	Loại I
9	Phường 9	Loại I
10	Phường 10	Loại I
11	Phường 11	Loại I
12	Phường 12	Loại I
13	Phường 13	Loại I
14	Phường 14	Loại I

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 7
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường Bình Thuận	Loại I
2	Phường Phú Mỹ	Loại II
3	Phường Phú Thuận	Loại I
4	Phường Tân Hưng	Loại I
5	Phường Tân Kiểng	Loại I
6	Phường Tân Phong	Loại II
7	Phường Tân Phú	Loại I
8	Phường Tân Quy	Loại I
9	Phường Tân Thuận Đông	Loại I
10	Phường Tân Thuận Tây	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 8
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại I
2	Phường 2	Loại I
3	Phường 3	Loại I
4	Phường 4	Loại I
5	Phường 5	Loại I
6	Phường 6	Loại I
7	Phường 7	Loại I
8	Phường 8	Loại II
9	Phường 9	Loại I
10	Phường 10	Loại I
11	Phường 11	Loại II
12	Phường 12	Loại I
13	Phường 13	Loại II
14	Phường 14	Loại I
15	Phường 15	Loại I
16	Phường 16	Loại I

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 9
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường Hiệp Phú	Loại I
2	Phường Tân Phú	Loại I
3	Phường Long Thạnh Mỹ	Loại I
4	Phường Long Bình	Loại I
5	Phường Long Phước	Loại II
6	Phường Long Trường	Loại II
7	Phường Trường Thạnh	Loại II
8	Phường Tăng Nhơn Phú A	Loại I
9	Phường Tăng Nhơn Phú B	Loại I
10	Phường Phước Long A	Loại I
11	Phường Phước Long B	Loại I
12	Phường Phước Bình	Loại I
13	Phường Phú Hữu	Loại II

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 10
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại I
2	Phường 2	Loại I
3	Phường 3	Loại II
4	Phường 4	Loại I
5	Phường 5	Loại II
6	Phường 6	Loại II
7	Phường 7	Loại II
8	Phường 8	Loại II
9	Phường 9	Loại I
10	Phường 10	Loại II
11	Phường 11	Loại II
12	Phường 12	Loại I
13	Phường 13	Loại I
14	Phường 14	Loại I
15	Phường 15	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 11
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại I
2	Phường 2	Loại II
3	Phường 3	Loại I
4	Phường 4	Loại II
5	Phường 5	Loại I
6	Phường 6	Loại II
7	Phường 7	Loại I
8	Phường 8	Loại I
9	Phường 9	Loại II
10	Phường 10	Loại II
11	Phường 11	Loại I
12	Phường 12	Loại II
13	Phường 13	Loại I
14	Phường 14	Loại I
15	Phường 15	Loại II
16	Phường 16	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG THUỘC QUẬN 12
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường An Phú Đông	Loại I
2	Phường Đông Hưng Thuận	Loại I
3	Phường Hiệp Thành	Loại I
4	Phường Tân Chánh Hiệp	Loại I
5	Phường Tân Thới Hiệp	Loại I
6	Phường Tân Thới Nhất	Loại I
7	Phường Thạnh Lộc	Loại I
8	Phường Thạnh Xuân	Loại I
9	Phường Thới An	Loại I
10	Phường Trung Mỹ Tây	Loại I
11	Phường Tân Hưng Thuận	Loại I

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG
THUỘC QUẬN BÌNH TÂN

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường An Lạc	Loại I
2	Phường An Lạc A	Loại I
3	Phường Bình Hưng Hòa	Loại I
4	Phường Bình Hưng Hòa A	Loại I
5	Phường Bình Hưng Hòa B	Loại I
6	Phường Bình Trị Đông	Loại I
7	Phường Bình Trị Đông A	Loại I
8	Phường Bình Trị Đông B	Loại I
9	Phường Tân Tạo	Loại I
10	Phường Tân Tạo A	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG
THUỘC QUẬN BÌNH THẠNH**

**theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)**

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại I
2	Phường 2	Loại I
3	Phường 3	Loại I
4	Phường 5	Loại I
5	Phường 6	Loại II
6	Phường 7	Loại I
7	Phường 11	Loại I
8	Phường 12	Loại I
9	Phường 13	Loại I
10	Phường 14	Loại II
11	Phường 15	Loại I
12	Phường 17	Loại I
13	Phường 19	Loại I
14	Phường 21	Loại I
15	Phường 22	Loại I
16	Phường 24	Loại I

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
17	Phường 25	Loại I
18	Phường 26	Loại I
19	Phường 27	Loại I
20	Phường 28	Loại II

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG
THUỘC QUẬN GÒ VẤP**

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại I
2	Phường 3	Loại I
3	Phường 4	Loại I
4	Phường 5	Loại I
5	Phường 6	Loại I
6	Phường 7	Loại I
7	Phường 8	Loại I
8	Phường 9	Loại I
9	Phường 10	Loại I
10	Phường 11	Loại I
11	Phường 12	Loại I
12	Phường 13	Loại I
13	Phường 14	Loại I
14	Phường 15	Loại I
15	Phường 16	Loại I
16	Phường 17	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG
THUỘC QUẬN PHÚ NHUẬN**

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại II
2	Phường 2	Loại I
3	Phường 3	Loại II
4	Phường 4	Loại II
5	Phường 5	Loại I
6	Phường 7	Loại I
7	Phường 8	Loại II
8	Phường 9	Loại I
9	Phường 10	Loại II
10	Phường 11	Loại II
11	Phường 12	Loại II
12	Phường 13	Loại II
13	Phường 14	Loại II
14	Phường 15	Loại II
15	Phường 17	Loại II

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG
THUỘC QUẬN TÂN BÌNH**

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường 1	Loại I
2	Phường 2	Loại I
3	Phường 3	Loại I
4	Phường 4	Loại I
5	Phường 5	Loại I
6	Phường 6	Loại I
7	Phường 7	Loại I
8	Phường 8	Loại I
9	Phường 9	Loại I
10	Phường 10	Loại I
11	Phường 11	Loại I
12	Phường 12	Loại I
13	Phường 13	Loại I
14	Phường 14	Loại I
15	Phường 15	Loại I

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG
THUỘC QUẬN TÂN PHÚ

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường Tân Sơn Nhì	Loại I
2	Phường Tây Thạnh	Loại I
3	Phường Sơn Kỳ	Loại I
4	Phường Tân Quý	Loại I
5	Phường Tân Thành	Loại I
6	Phường Phú Thạnh	Loại I
7	Phường Phú Thọ Hòa	Loại I
8	Phường Hòa Thạnh	Loại I
9	Phường Phú Trung	Loại I
10	Phường Hiệp Tân	Loại I
11	Phường Tân Thới Hòa	Loại I

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG
THUỘC QUẬN THỦ ĐỨC

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN PHƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Phường Bình Thọ	Loại II
2	Phường Trường Thọ	Loại I
3	Phường Linh Trung	Loại I
4	Phường Linh Xuân	Loại I
5	Phường Linh Tây	Loại I
6	Phường Linh Chiểu	Loại I
7	Phường Linh Đông	Loại I
8	Phường Tam Phú	Loại I
9	Phường Tam Bình	Loại I
10	Phường Bình Chiểu	Loại I
11	Phường Hiệp Bình Chánh	Loại I
12	Phường Hiệp Bình Phước	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ, THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN BÌNH CHÁNH**

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN XÃ, THỊ TRẤN	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Thị trấn Tân Túc	Loại II
2	Xã An Phú Tây	Loại II
3	Xã Bình Chánh	Loại I
4	Xã Bình Hưng	Loại I
5	Xã Bình Lợi	Loại II
6	Xã Đa Phước	Loại I
7	Xã Hưng Long	Loại I
8	Xã Lê Minh Xuân	Loại I
9	Xã Phạm Văn Hai	Loại I
10	Xã Phong Phú	Loại I
11	Xã Qui Đức	Loại II
12	Xã Tân Kiên	Loại I
13	Xã Tân Nhựt	Loại I
14	Xã Tân Quý Tây	Loại II
15	Xã Vĩnh Lộc A	Loại I
16	Xã Vĩnh Lộc B	Loại I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ, THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN CẦN GIỜ**

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN XÃ, THỊ TRẤN	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Xã Bình Khánh	Loại I
2	Xã Tam Thôn Hiệp	Loại II
3	Xã An Thới Đông	Loại I
4	Xã Lý Nhơn	Loại II
5	Xã Long Hòa	Loại I
6	Thị trấn Cần Thạnh	Loại I
7	Xã Thạnh An	Loại II

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ, THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN CỬ CHI
theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN XÃ, THỊ TRẤN	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Xã Tân Phú Trung	Loại I
2	Xã Tân An Hội	Loại I
3	Xã Tân Thạnh Đông	Loại I
4	Xã Tân Thông Hội	Loại I
5	Xã Bình Mỹ	Loại I
6	Xã Phú Hòa Đông	Loại I
7	Xã Phước Thạnh	Loại I
8	Xã An Nhơn Tây	Loại I
9	Xã Trung An	Loại I
10	Thị trấn Củ Chi	Loại II
11	Xã Thái Mỹ	Loại II
12	Xã Trung Lập Thượng	Loại II
13	Xã An Phú	Loại II
14	Xã Phước Hiệp	Loại II
15	Xã Trung Lập Hạ	Loại II
16	Xã Phước Vĩnh An	Loại II
17	Xã Nhuận Đức	Loại II
18	Xã Hòa Phú	Loại II
19	Xã Tân Thạnh Tây	Loại II
20	Xã Phạm Văn Cội	Loại II
21	Xã Phú Mỹ Hưng	Loại II

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ, THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN HÓC MÔN

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN XÃ, THỊ TRẤN	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Thị trấn Hóc Môn	Loại I
2	Xã Tân Thới Nhì	Loại I
3	Xã Tân Hiệp	Loại I
4	Xã Thới Tam Thôn	Loại I
5	Xã Đông Thạnh	Loại I
6	Xã Xuân Thới Sơn	Loại I
7	Xã Tân Xuân	Loại I
8	Xã Trung Chánh	Loại I
9	Xã Xuân Thới Thượng	Loại I
10	Xã Xuân Thới Đông	Loại I
11	Xã Bà Điểm	Loại I
12	Xã Nhị Bình	Loại II

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ, THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN NHÀ BÈ

theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN XÃ, THỊ TRẤN	PHÂN LOẠI ĐẠT
1	Xã Phú Xuân	Loại I
2	Thị trấn Nhà Bè	Loại I
3	Xã Hiệp Phước	Loại I
4	Xã Phước Kiển	Loại I
5	Xã Nhơn Đức	Loại II
6	Xã Long Thới	Loại II
7	Xã Phước Lộc	Loại II

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3133/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt Kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt
đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Hiệp định vay vốn được ký kết giữa đại diện Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) ngày 30 tháng 3 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên;

Xét đề nghị của Khu Quản lý Đường sắt đô thị (Tờ trình số 08/KQLĐSĐT-KH ngày 17 tháng 4 năm 2007 và các Công văn số 76/KQLĐSĐT-KH ngày 05 tháng 6 năm 2007, Công văn số 83/KQLĐSĐT-KH ngày 11 tháng 6 năm 2007 và Công văn số 116/KQLĐSĐT-KHĐT ngày 21 tháng 6 năm 2007);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 3753/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 7 năm 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch đấu thầu của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên, sử dụng nguồn vốn vay của Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) với những nội dung chính như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: 7.549.244.807 đồng.

Số thứ tự	Nội dung công việc	Nguồn vốn	Giá trị (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tên đơn vị thực hiện	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn khảo sát và lập dự án đầu tư xây dựng công trình	Ngân sách thành phố	6.644.455.778	Chỉ định thầu	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế GTVT phía Nam	Hợp đồng trọn gói	Năm 2006
2	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Ngân sách thành phố	484.234.949	Chỉ định thầu	Trung tâm KHCN và BVMT GTVT	Hợp đồng trọn gói	Năm 2006
3	Tư vấn thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình	Ngân sách thành phố	320.554.080	Chỉ định thầu	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Hợp đồng trọn gói	Năm 2006
4	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	Ngân sách thành phố	50.000.000				Năm 2007
5	Lệ phí thẩm định thiết kế cơ sở	Ngân sách thành phố	50.000.000				Năm 2007

2. Phần công việc không đấu thầu: 4.484.443.503.882 đồng.

Số thứ tự	Nội dung công việc	Nguồn vốn	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu tư vấn chung	Ngân sách thành phố	262.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
2	Chi phí thẩm tra thiết kế chi tiết gói thầu depot	Ngân sách thành phố	143.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
3	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu depot	Ngân sách thành phố	134.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
4	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu xây dựng đoạn trên cao (17,1km)	Ngân sách thành phố	518.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
5	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu xây dựng đoạn đi ngầm (2,6km)	Ngân sách thành phố	371.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
6	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu đường sắt, hệ thống cơ điện, thông tin tín hiệu, đầu máy toa xe	Ngân sách thành phố	680.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
7	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu các gói thầu	Ngân sách thành phố	154.000.000	
8	Dự phòng phí	Vốn ODA	2.067.265.193.566	
9	Chi phí bồi thường giải tỏa và di dời công trình hạ tầng kỹ thuật (còn lại)	Ngân sách thành phố	1.403.569.576.338	

10	Chi phí quản lý dự án (còn lại)	Ngân sách thành phố	100.348.113.205	
11	Chi phí khác (còn lại)	Ngân sách thành phố	493.254.345.531	
12	Lãi vay trong thời gian xây dựng	Vốn ODA	417.744.275.242	

3. Phần công việc tổ chức đấu thầu: 12.805.695.158.545 đồng.

Số thứ tự	Tên gói thầu	Nguồn vốn	Giá trị gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Các gói thầu tư vấn (đã bao gồm thuế VAT)		1.293.563.893.835					
1.1	Tư vấn lựa chọn nhà thầu cho gói thầu tư vấn chung	Ngân sách thành phố	480.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 7/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 7/2007 đến tháng 01/2008
1.2	Hiệu chỉnh tim mốc, đưa cắm tim mốc trên thực địa và bàn giao ranh, cọc mốc dự án cho các quận	Ngân sách thành phố	490.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 7/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 7/2007 đến tháng 9/2007
1.3	Tư vấn khảo sát thiết kế dự toán xây dựng tường rào bảo vệ và san lấp mặt bằng depot	Ngân sách thành phố	480.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 7/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 7/2007 đến tháng 9/2007

1.4	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu xây dựng tường rào bảo vệ và san lấp mặt bằng depot	Ngân sách thành phố	33.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 8/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 8/2007 đến tháng 9/2007
1.5	Tư vấn giám sát kỹ thuật gói thầu xây dựng tường rào bảo vệ và san lấp mặt bằng depot	Ngân sách thành phố	360.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 9/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 10/2007 đến tháng 10/2008
1.6	Thuê luật sư hỗ trợ pháp lý hợp đồng cho gói thầu tư vấn chung	Ngân sách thành phố	480.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 9/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 9/2007 đến tháng 01/2008
1.7	Tư vấn chung và thuế VAT	Vốn vay ODA Ngân sách TP	1.173.855.358.032 (tương đương 73.669.848 USD) 117.385.535.803 (tương đương 7.366.985 USD)	Đấu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP	2 túi hồ sơ	Tháng 7/2007 đến tháng 12 năm 2007	Hợp đồng theo thời gian	Tháng 1/2008 đến tháng 12/2019
2	Phần cung cấp thiết bị và xây lắp (gồm thuế VAT)		11.512.131.264.710					
2.1	Gói thầu xây lắp		518.447.940.452					

2.1.1	Xây dựng tường rào bảo vệ và san lấp mặt bằng depot	Ngân sách thành phố	26.000.000.000	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 túi hồ sơ	Tháng 9/2007	Hợp đồng trọn gói	12 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách TP	2.600.000.000					
2.1.2	Xây dựng và lắp đặt thiết bị depot	Vốn ODA	445.316.309.502 (tương đương 27.947.553 USD)	Đấu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP có sơ tuyển	1 túi hồ sơ	Tháng 6/2009	Hợp đồng trọn gói	36 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách thành phố	44.531.630.950 (tương đương 2.794.755 USD)					
2.2	Gói thầu EPC		10.993.683.324.258					
2.2.1	Xây dựng đoạn đi trên cao (17,1km)	Vốn ODA	3.235.726.573.918 (tương đương 203.070.577 USD)	Đấu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP có sơ tuyển	1 túi hồ sơ	Tháng 3/2009	Hợp đồng trọn gói	36 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách thành phố	323.572.657.392 (tương đương 20.307.058 USD)					
2.2.2	Xây dựng đoạn đi ngầm (2,6km)	Vốn ODA	1.851.269.323.060 (tương đương 116.183.590 USD)	Đấu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP có sơ tuyển	1 túi hồ sơ	Tháng 12/2008	Hợp đồng trọn gói	54 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách thành phố	185.126.932.306 (tương đương 11.618.359 USD)					

2.2.3	Mua sắm thiết bị cơ điện, đường ray và toa xe và thuế VAT	Vốn ODA Ngân sách thành phố	5.223.871.171.804 (tương đương 327.844.306 USD) 174.116.665.778 (tương đương 10.927.367 USD)	Đấu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP có sơ tuyển	1 túi hồ sơ	Tháng 6/2011	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
-------	---	------------------------------------	---	--	-------------	--------------	-------------------	----------

Chủ đầu tư có trách nhiệm xác định thời điểm bắt đầu và thời lượng của các bước khi tổ chức đấu thầu các gói thầu của dự án theo trình tự quy định của Luật Đấu thầu và phải đảm bảo tiến độ tổ chức thực hiện các gói thầu phù hợp với Kế hoạch tổng thể thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tổng giá trị của Kế hoạch đấu thầu của dự án: 17.297.687.907.234 đồng.

Chia ra:

- Phần công việc đã thực hiện: 7.549.244.807 đồng;
- Phần công việc không đấu thầu: 4.484.443.503.882 đồng;
- Phần công việc tổ chức đấu thầu: 12.805.695.158.545 đồng.

Điều 2. Giám đốc Khu Quản lý Đường sắt đô thị tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các yếu tố pháp lý, về nội dung và các số liệu trong hồ sơ đệ trình, về các nội dung công việc đã được thực hiện và nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Khu Quản lý Đường sắt đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

HUYỆN NHÀ BÈ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2007/NQ-HĐND

Nhà Bè, ngày 13 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10

(Từ ngày 12 đến ngày 13 tháng 7 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Hội đồng nhân huyện Nhà Bè khóa IX, kỳ họp thứ 9 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007;

Sau khi xem xét nội dung các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan hữu quan thuộc huyện, ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nhà Bè và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với Báo cáo 6 tháng đầu năm và Chương trình công tác 6 tháng cuối năm của Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân huyện.

Tán thành Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan hữu quan của huyện về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và các giải pháp chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2007.

Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng đầu năm 2007:

Trong 6 tháng đầu năm 2007, tình hình thực hiện nhiệm vụ về kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đã đạt được kết quả như sau:

1. Về lĩnh vực kinh tế:

- Ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thực hiện đạt 59,3% so với kế hoạch năm 2007, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước;

- Ngành thương mại - dịch vụ thực hiện đạt 43,4% so với kế hoạch, tăng 44,9% so cùng kỳ năm trước;

- Ngành nông nghiệp đạt 51,1% so kế hoạch, tăng 4,3% so cùng kỳ năm trước.

Tốc độ phát triển của các ngành kinh tế đạt theo yêu cầu đề ra. Tuy nhiên còn một số vấn đề cần phải quan tâm như:

- Quy mô các cơ sở sản xuất kinh doanh chưa phát triển, công tác quản lý tại các chợ còn nhiều bất cập, trong sản xuất nông nghiệp còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên nên rủi ro còn lớn, chưa xác định được giống cây con phù hợp để phát triển bền vững.

2. Về đầu tư xây dựng:

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, nhiệm vụ quá tải so với năng lực thực hiện; chính sách giá chưa phù hợp với tình hình. Việc chậm trễ trong công tác này đã ảnh hưởng nhiều đến tiến độ đầu tư xây dựng các công trình.

Công tác xây dựng cơ bản:

- Vốn ngân sách tập trung năm 2007 thành phố giao 63,146 tỷ đồng, khối lượng thực hiện đạt 25,83% so kế hoạch, tỷ lệ giải ngân đạt 25,07% so kế hoạch.

- Vốn thành phố phân cấp cho huyện quản lý, 6 tháng đầu năm 2007 thành phố giao 25,504 tỷ đồng, đã giải ngân đạt 39,85% so kế hoạch.

Tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản chậm, mức độ giải ngân còn thấp, công tác quyết toán công trình chưa kịp thời.

Tiến độ thực hiện công tác chỉnh trang đô thị chậm triển khai, các tuyến đường mẫu trong giao thông nông thôn chưa thực hiện.

3. Về văn hóa xã hội:

- Lĩnh vực giáo dục: hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2006 - 2007, tỷ lệ học sinh

tốt nghiệp các cấp học đều đạt tốt, riêng tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp trung học phổ thông vẫn giữ ở mức cao mặc dù kỳ thi được tổ chức theo quy định mới (91,66%).

- Công tác đào tạo nghề, giới thiệu, tư vấn nghề nghiệp và việc làm có nhiều tiến bộ (giải quyết việc làm 2.424 lượt lao động, trong đó có 1.682 lao động có việc làm ổn định trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, đạt 93% chỉ tiêu kế hoạch năm 2007).

- Có nhiều biện pháp lồng ghép trong việc thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 6,15% (1.096/17.808 hộ). Trẻ em diện nghèo được quan tâm giúp đỡ.

- Các hoạt động văn hóa thông tin - thể dục thể thao được duy trì tốt, công tác tuyên truyền cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội ngày 20 tháng 5 năm 2007 được tập trung thực hiện.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được duy trì thường xuyên không để xảy ra dịch bệnh.

4. Về trật tự an toàn xã hội:

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững; công tác bảo vệ trong các ngày lễ, Tết được thực hiện tốt, công tác bảo vệ cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội được bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Công tác quân sự địa phương được thực hiện tốt, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, địa bàn trọng điểm; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được thường xuyên củng cố.

- Chương trình 3 giảm được quan tâm thực hiện.

- Tỷ lệ khám phá án hình sự đạt thấp (57,17%).

- Tai nạn giao thông chưa ngăn chặn có hiệu quả (so với cùng kỳ năm trước, tai nạn giao thông xảy ra 26 vụ, tăng 16 vụ; số người chết 20 người, tăng 10 người). Đây là thực trạng đáng báo động.

5. Lĩnh vực xây dựng chính quyền - cải cách hành chính:

- Công tác tiếp công dân được duy trì, có cải tiến lề lối làm việc, thực hiện đối thoại trực tiếp với công dân.

- Các vụ khiếu kiện đông người chưa xảy ra, nhưng nguy cơ vẫn còn tiềm ẩn.

- Qua khảo sát lấy ý kiến người dân về việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, tỷ lệ hài lòng đạt khá cao (trên 80%), tuy nhiên còn một số lĩnh vực thời gian

thực hiện còn trễ hạn so với quy định, thủ tục còn phiền hà.

II. Nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007:

Ngoài các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân yêu cầu tập trung vào các vấn đề sau đây:

1. Về kinh tế:

- Thực hiện khuyến khích đầu tư đối với mọi thành phần kinh tế nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất đai, lao động trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đề khởi công các công trình trong kế hoạch. Tổ chức triển khai thực hiện công tác chỉnh trang đô thị và mở rộng ở các xã - thị trấn theo nghị quyết đã đề ra. Thực hiện quyết toán các công trình hoàn thành. Từng bước phát huy vai trò của Ban Giám sát cộng đồng trong giám sát thi công các công trình. Kiểm tra năng lực của các đơn vị tư vấn. Kiên quyết xử phạt các đơn vị vi phạm hợp đồng.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng; nghiên cứu các giống cây con có khả năng sinh lợi cao phù hợp với thổ nhưỡng của huyện.

- Hoàn thành việc tổ chức đấu thầu các chợ trên địa bàn huyện.

2. Về văn hóa - xã hội:

- Tập trung sửa chữa trường, lớp phục vụ tốt cho năm học mới.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học trong năm 2007.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh trong mùa mưa; tăng cường công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trong nhân dân.

- Nâng chất hoạt động các nhà văn hóa, ấp, khu phố văn hóa.

3. Về an ninh quốc phòng:

- Tăng cường các biện pháp về an toàn giao thông.

- Nâng cao hiệu quả việc thực hiện chương trình 3 giảm; quản lý tốt đối tượng hồi gia sau cai nghiện.

- Chuẩn bị tốt công tác giao quân năm 2007.

4. Về xây dựng chính quyền - cải cách hành chính:

- Nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ; thường xuyên tổ chức lấy ý kiến dân trong việc giải quyết hồ sơ công vụ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức.

- Xây dựng chương trình chống tham nhũng, có kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong mỗi cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, mở rộng phạm vi, lĩnh vực liên thông; ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong quản lý hành chính.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra công vụ.

III. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp hoạt động, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, kiến nghị chấn chỉnh những thiếu sót, chậm trễ trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Kiến nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Nhà Bè, các tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết, kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần chấn chỉnh, bổ sung với các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Nhà Bè, khóa IX thông qua tại kỳ họp lần 10 ngày 13 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Viết

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2007/NQ-HĐND

Nhà Bè, ngày 13 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006
và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 210/2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2006/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2006 và dự toán phân bổ ngân sách năm 2007;

Xét Tờ trình số 542/TTr-UB ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về quyết toán thu - chi ngân sách năm 2006 và điều chỉnh chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2007; Báo cáo thẩm định số 03/KTXH-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006 như sau:

1. Về thu:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 67.380 triệu đồng, đạt 101,25% so chỉ tiêu pháp lệnh và đạt 94,15% so chỉ tiêu phấn đấu.

- Tổng thu ngân sách địa phương: 178.201 triệu đồng, đạt 269,91% so chỉ tiêu pháp lệnh và đạt 97,52% so chỉ tiêu phấn đấu.

Trong đó:

- Thu điều tiết	:	21.544 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố	:	113.936 triệu đồng
+ Thường xuyên	:	52.633 triệu đồng
+ Đầu tư phát triển	:	45.212 triệu đồng
+ Bổ sung có mục tiêu	:	16.091 triệu đồng
- Thu kết dư năm trước	:	25.430 triệu đồng
+ Ngân sách huyện	:	17.323 triệu đồng
. Thường xuyên	:	2.405 triệu đồng
. Đầu tư phát triển	:	14.918 triệu đồng
+ Ngân sách xã	:	8.107 triệu đồng
- Thu chuyên nguồn kinh phí	:	7.539 triệu đồng
+ Các đơn vị dự toán	:	1.264 triệu đồng
+ Kinh phí đầu tư	:	6.275 triệu đồng
- Thu quản lý qua ngân sách (ghi thu)	:	9.752 triệu đồng
+ Ngân sách huyện	:	8.885 triệu đồng
+ Ngân sách xã	:	867 triệu đồng

2. Về chi:

Tổng chi ngân sách cả năm 161.966 triệu đồng, đạt 81,94% so dự toán.

- Chi đầu tư phát triển: 59.354 triệu đồng, đạt 54,60% so dự toán đã điều chỉnh.

- Chi hoạt động thường xuyên: 92.860 triệu đồng, đạt 97,83% so dự toán đã điều chỉnh.

- Chi quản lý qua ngân sách	:	9.752 triệu đồng
3. Kết dư	:	16.235 triệu đồng
- Ngân sách huyện	:	10.473 triệu đồng
+ Chi thường xuyên	:	3.422 triệu đồng
+ Chi đầu tư phát triển	:	7.051 triệu đồng
- Ngân sách xã	:	5.762 triệu đồng

Trong thu chi ngân sách huyện đảm bảo tính cân đối về ngân sách. Ngân sách chi thường xuyên được quản lý chặt chẽ, có cải tiến trong việc điều hành quản lý ngân sách (khoán tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu, các trường cấp 2 và cấp 3, khoán thí điểm biên chế và quản lý chi phí hành chính cho khối chính quyền, Ủy ban nhân dân 7 xã - thị trấn), tạo được ý thức tiết kiệm của các Thủ trưởng và đơn vị sử dụng ngân sách.

Điều 2. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2007

1. Về thu:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	:	85.003 triệu đồng
- Tổng thu ngân sách địa phương	:	178.632 triệu đồng

Trong đó:

a) Thu cân đối ngân sách	:	105.153 triệu đồng
+ Thu kết dư năm trước	:	9.184 triệu đồng
. Ngân sách huyện	:	3.423 triệu đồng
. Ngân sách xã	:	5.761 triệu đồng
+ Thu điều tiết	:	24.139 triệu đồng
+ Thu bổ sung từ ngân sách thành phố	:	68.585 triệu đồng
. Trợ cấp cân đối NS	:	65.967 triệu đồng
. Trợ cấp có nội dung	:	2.618 triệu đồng
+ Thu chuyển nguồn kinh phí	:	3.246 triệu đồng
. Chuyển nguồn các đơn vị dự toán	:	2.939 triệu đồng
. Khối xã	:	307 triệu đồng

b) Thu đầu tư phát triển	:	51.199 triệu đồng
+ Thu kết dư năm trước	:	7.051 triệu đồng
+ Thu bổ sung từ ngân sách thành phố	:	36.846 triệu đồng
+ Thu chuyển nguồn đầu tư	:	7.302 triệu đồng
c) Thu tạm ứng	:	21.400 triệu đồng
d) Thu trợ cấp chương trình mục tiêu	:	880 triệu đồng

2. Về chi:

- Tổng chi ngân sách địa phương : 177.831 triệu đồng
(tăng 6.210 triệu đồng).

a) Chi đầu tư phát triển : 50.000 triệu đồng

b) Chi hoạt động thường xuyên : 105.551 triệu đồng

(tăng 6.210 triệu đồng so dự toán đã giao).

Trong đó: (Chi ngân sách xã: 20.942 triệu đồng)

c) Chi hoàn tạm ứng : 21.400 triệu đồng

d) Chi chương trình mục tiêu : 880 triệu đồng

3. Dự kiến kết dư : 801 triệu đồng

Điều 3.

- Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân để giao nhiệm vụ chi ngân sách cho từng cơ quan, ban ngành của huyện và các xã, thị trấn.

+ Quản lý cấp phát chi theo dự toán, hạn chế thấp nhất phát sinh chi ngoài dự toán. Kiên quyết xuất toán các khoản chi ngoài quy định.

+ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính, ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm trong phạm vi quản lý. Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích ngân sách Nhà nước cũng như các nguồn vốn hoạt động. Thực hiện công khai về thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị.

- Giao Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân phối hợp với các cơ quan có liên quan, giám sát việc thực hiện ngân sách Nhà nước.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cần tập trung nhiều hơn trong việc điều hành ngân sách, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện ngân sách, tài chính.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nhà Bè khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2007/NQ-HĐND

Nhà Bè, ngày 13 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về áp dụng chế độ trợ cấp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên
ngành Giáo dục đang công tác tại thị trấn Nhà Bè**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ **KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 519/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện trình tại kỳ họp về việc đề nghị trợ cấp đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành Giáo dục đang công tác tại thị trấn Nhà Bè; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận thông qua Tờ trình về trợ cấp đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành Giáo dục đang công tác tại thị trấn Nhà Bè, cụ thể:

Chế độ trợ cấp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành Giáo dục trong chỉ tiêu biên chế đang công tác tại các trường công lập: Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thị trấn Nhà Bè:

- Mức trợ cấp: 200.000 đ/người/tháng (Hai trăm ngàn đồng).
- Nguồn kinh phí chi từ Ngân sách huyện.
- Thời gian áp dụng: từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai và thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Việt

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng